

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Cao Bích S** – Sinh ngày: 01/01/2001;
Số CCCD: 052301010716; Ngày cấp: 15/01/2026; Nơi cấp: Bộ C;
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hữu N** – Sinh ngày: 18/8/1999;
Số CCCD: 052099010918; Ngày cấp: 11/8/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
quản lý hành chính về trật tự xã hội;
Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Bích S và anh Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị S, anh N xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 23/8/2022 hiện đang sống cùng với anh N.

Chị S, anh N thống nhất giao người con tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 23/8/2022 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Cao Bích S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con Nguyễn Anh Q, sinh ngày 23/8/2022 mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 07/2026 cho đến khi người con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân: Chị Cao Bích S và anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Bích S tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0004741 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Gia Lai;
- UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai) (GCNKH số 22/2022, ngày 22/02/2022);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Thu